

Số: 2944/SNV-TCBC
V/v triển khai thực hiện
Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND
ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh

Quảng Nam, ngày 30 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức các tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam (*sau đây viết tắt là Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND*); Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung để triển khai thực hiện như sau:

I. Về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế công chức trong các tổ chức hành chính

1. Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính

a) Điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính

Theo quy định tại Điều 5 Chương I Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 158/2018/NĐ-CP*).

b) Trình tự thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính: Thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 158/2018/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính

- UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh, các tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp huyện; đề nghị HĐND tỉnh thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

- Sở, Ban, ngành (*sau đây gọi chung là sở*) đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức: Văn phòng, Thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Chi cục và tổ chức tương đương (*sau đây gọi chung là chi cục*) thuộc cơ cấu tổ chức của sở, phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện*) đề nghị HĐND cấp huyện thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (*sau đây gọi tắt là phòng cấp huyện*); đề nghị UBND tỉnh thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Người đứng đầu chi cục thuộc sở đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng thuộc chi cục trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định (sau khi UBND tỉnh phê duyệt hoặc cho chủ trương).

d) Thẩm quyền thẩm định hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính

- Sở Nội vụ thẩm định đối với các tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt hoặc cho ý kiến của UBND tỉnh.

- Phòng Nội vụ cấp huyện thẩm định đối với các tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện.

đ) Thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính

- UBND tỉnh: Quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục thuộc sở; phê duyệt hoặc cho ý kiến về thành lập phòng thuộc sở, phòng thuộc chi cục thuộc sở.

- Giám đốc Sở: Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng thuộc sở, phòng thuộc chi cục thuộc sở sau khi được UBND tỉnh phê duyệt (hoặc cho chủ trương thống nhất).

- Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng cấp huyện; UBND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính khác (nếu có) thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

e) Báo cáo số liệu về tổ chức hành chính

- Định kỳ các sở, UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo số liệu về tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý (áp dụng Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Sở Nội vụ tổng hợp số liệu về tổ chức hành chính thuộc tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức

a) Trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 62/2020/NĐ-CP*).

b) Thẩm quyền thẩm định

Sở Nội vụ thẩm định đề án vị trí việc làm các tổ chức hành chính thuộc tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Thẩm quyền quyết định

UBND tỉnh quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với tổ chức hành chính thuộc tỉnh.

d) Điều chỉnh vị trí việc làm: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Chương II Nghị định số 62/2020/NĐ-CP. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thực hiện tại điểm b, c khoản này.

đ) Báo cáo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức

- Định kỳ các sở, UBND cấp huyện thống kê và báo cáo về vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý của năm trước liền kề (theo Phụ lục IIB, IIIB ban hành kèm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 10 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Sở Nội vụ tổng hợp vị trí việc làm trong các tổ chức hành chính thuộc tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Biên chế công chức

a) Trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền thẩm định

Sở Nội vụ thẩm định biên chế công chức trong các tổ chức hành chính thuộc tỉnh, tham mưu báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Thẩm quyền quyết định biên chế công chức

- UBND tỉnh giao, điều chỉnh biên chế công chức cho sở, UBND cấp huyện theo quy định, sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Giám đốc sở quyết định giao, điều chỉnh (nếu có) biên chế công chức cho các tổ chức hành chính thuộc sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu ngạch công chức trong tổng số biên chế công chức được UBND tỉnh giao.

- UBND cấp huyện quyết định giao, điều chỉnh (nếu có) biên chế công chức đối với các phòng cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu ngạch công chức trong tổng số biên chế công chức được UBND tỉnh giao.

- Người đứng đầu chi cục thuộc sở quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức cho các tổ chức hành chính thuộc chi cục phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu ngạch công chức trong tổng số biên chế công chức được sở giao.

d) Báo cáo kế hoạch biên chế công chức hằng năm

- Định kỳ các sở, UBND cấp huyện gửi hồ sơ, kế hoạch biên chế công chức (theo Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP) báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 01 tháng 5 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch biên chế công chức trong các tổ chức hành chính thuộc tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

II. Về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên

1. Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

a) Nguyên tắc, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện theo định tại Điều 4, Điều 5 Chương I Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 120/2020/NĐ-CP*).

b) Trình tự thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

- UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- Sở đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở.

- Tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh.

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- UBND cấp huyện báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện. Cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND cấp huyện đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị hoạt động theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Người đứng đầu chi cục thuộc sở đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục (nếu có) trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Thẩm quyền thẩm định hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

- Sở Nội vụ thẩm định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt (hoặc cho chủ trương thống nhất) của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Giám đốc Sở quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm thẩm định, trình trực tiếp UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp, tổ chức ngoài công lập đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Phòng Nội vụ thẩm định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có quy định của pháp luật chuyên ngành về các tiêu chí, điều kiện hoạt động thì cơ quan thẩm định về các tiêu chí, điều kiện hoạt động này do pháp luật chuyên ngành quy định.

đ) Thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

- UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác (nếu có) thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật; cho chủ trương bằng văn bản về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

- UBND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của UBND tỉnh.

e) Báo cáo

- Định kỳ các sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo số liệu về đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (áp dụng Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Sở Nội vụ tổng hợp số liệu về đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng chuyên môn thuộc đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thẩm quyền thẩm định

- Sở Nội vụ thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt (hoặc cho chủ trương thống nhất) thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng chuyên môn thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng chuyên môn (nếu có) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có quy định của pháp luật chuyên ngành về các tiêu chí, điều kiện hoạt động thì cơ quan thẩm định về các tiêu chí, điều kiện hoạt động này do pháp luật chuyên ngành quy định.

b) Thẩm quyền quyết định

- Giám đốc Sở quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hoặc cho chủ trương thống nhất), trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hoặc cho chủ trương thống nhất), trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- UBND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn (nếu có) thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

c) Việc thành lập các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác (sau đây gọi chung là phòng) không phải là các đơn vị sự nghiệp công lập phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý;

- Khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên.

- Các tiêu chí khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

3. Vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập

a) Trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 106/2020/NĐ-CP*).

b) Thẩm quyền thẩm định

- Sở Nội vụ thẩm định đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (*trừ các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện*).

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định đề án vị trí việc làm các trường Trung học phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phòng Nội vụ hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo (do UBND cấp huyện giao) thẩm định đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc UBND cấp huyện.

c) Thẩm quyền quyết định

- UBND tỉnh quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (*trừ các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện*).

- Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đề án vị trí việc làm các trường Trung học phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- UBND cấp huyện phê duyệt đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo thuộc UBND cấp huyện.

d) Điều chỉnh vị trí việc làm: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Chương II Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thực hiện tại điểm b, c khoản này.

đ) Báo cáo

- Định kỳ các sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thống kê, tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của năm trước liền kề (theo Phụ lục III, IV ban hành kèm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 10 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Sở Nội vụ tổng hợp vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

a) Trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền thẩm định

Sở Nội vụ thẩm định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Thẩm quyền quyết định số lượng người làm việc

- UBND tỉnh giao, điều chỉnh số lượng người làm việc cho sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định, sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Giám đốc sở quyết định giao, điều chỉnh (nếu có) số lượng người làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổng số người làm việc được UBND tỉnh giao.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh quyết định giao, điều chỉnh (nếu có) số lượng người làm việc các tổ chức cấu thành thuộc đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổng số người làm việc được UBND tỉnh giao.

- UBND cấp huyện quyết định giao, điều chỉnh (nếu có) số lượng người làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổng số người làm việc được UBND tỉnh giao.

d) Báo cáo kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm

- Định kỳ các sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch số lượng người làm việc của năm tiếp theo (theo Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP) về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 4 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

*** Lưu ý:**

Để đạt mục tiêu bảo đảm đến năm 2025 tỉnh Quảng Nam giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021, đến năm 2030 giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại Công văn số 5992/BNV-TCBC ngày 26/11/2021, Công văn số 6434/BNV-TCBC ngày 16/12/2021; đề nghị các Sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện tập trung chỉ đạo:

- Đẩy mạnh việc chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và chuyển đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; theo đó, giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tăng số lượng người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, bảo đảm đủ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Trong quá trình xây dựng Đề án vị trí việc làm gắn với xác định số lượng người làm việc trong từng giai đoạn cụ thể, đơn vị cần xác định rõ số lượng người làm việc (biên chế viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong từng năm cụ thể (Ví dụ: Đối với giai đoạn 2022-2025, năm 2022 tổng biên chế viên chức của đơn vị theo vị trí việc làm là ... biên chế viên chức, trong đó có ... viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và ... viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; năm 2023...; năm 2024...; năm 2025...), đảm bảo đến năm 2025 giảm tối thiểu 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với

năm 2021, đến năm 2030 giảm tối thiểu 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

III. Về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi tắt là đơn vị nhóm 1), đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (sau đây gọi tắt là đơn vị nhóm 2)

1. Về tổ chức bộ máy

1.1. Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị

a) Nguyên tắc, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Điều 4, 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; trong đó cần lưu ý một số nội dung:

- Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành); một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới phải tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu).

- Trong trường hợp hình thành đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2 thì số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu được xác định theo Đề án thành lập.

b) Trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Chương II (các Điều: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18) Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị

- UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh.

- UBND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của UBND tỉnh).

1.2. Thành lập, tổ chức lại, giải thể Phòng chuyên môn thuộc đơn vị

a) Đơn vị nhóm 1 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác (gọi chung là Phòng chuyên môn) theo Đề án tự chủ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng,

nhiệm vụ và đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

b) Đơn vị nhóm 2 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Phòng chuyên môn theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các Phòng chuyên môn, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Việc thành lập Phòng chuyên môn thuộc đơn vị nhóm 2 phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý;
- Khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên.
- Các tiêu chí khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

1.3. Thành lập Hội đồng quản lý

a) Đơn vị nhóm 1 được Nhà nước giao vốn, tài sản để thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật, phải thành lập Hội đồng quản lý để quyết định những vấn đề quan trọng của đơn vị.

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, yêu cầu quản lý và quy định của pháp luật chuyên ngành, trường hợp cần thiết, UBND tỉnh quy định việc thành lập Hội đồng quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc đơn vị nhóm 1.

Thủ tục, thẩm quyền quyết định thành lập, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu thành viên, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý đơn vị thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

b) UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Vị trí việc làm, số lượng người làm việc

2.1. Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

a) Nguyên tắc xác định vị trí việc làm được quy định tại Điều 3, căn cứ xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được quy định tại khoản 1, 3 Điều 4 và phân loại vị trí việc làm được quy định tại Điều 5 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

b) Nội dung Đề án vị trí việc làm được quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Trình tự xây dựng, thẩm định, phê duyệt

Đơn vị nhóm 1 xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thì lấy ý kiến Sở Nội vụ; **đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện thì các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện lấy ý kiến Sở Nội vụ trước khi có ý kiến gửi Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp**) và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập để trình Hội đồng quản lý thông qua; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sau khi được Hội đồng quản lý thông qua.

Đơn vị nhóm 2 xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thì lấy ý kiến Sở Nội vụ; **đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện thì các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện lấy ý kiến Sở Nội vụ trước khi có ý kiến gửi Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp**) và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

Hội đồng trường của Trường đại học công lập ban hành danh mục vị trí việc làm của đơn vị theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

d) Việc điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Đơn vị có sự thay đổi một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP;
- Đơn vị được tổ chức lại theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trình tự, thẩm quyền điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị thực hiện theo quy định tại Điểm c khoản này.

2.2. Số lượng người làm việc

a) Nguyên tắc xác định số lượng người làm việc được quy định tại Điều 3 và căn cứ xác định số lượng người làm việc được quy định tại khoản 2 điều 4 Nghị định 106/2020/NĐ-CP.

b) Đơn vị nhóm 1, nhóm 2 lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thì lấy ý kiến Sở Nội vụ; **đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện thì các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện lấy ý kiến Sở Nội vụ trước khi có ý kiến gửi Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp**) và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản

lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị.

Việc điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện trong các trường hợp sau: Đơn vị có thay đổi một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 106/2020/NĐ-CP; Đơn vị thành lập, tổ chức lại theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trình tự, thẩm quyền điều chỉnh số lượng người làm việc của đơn vị thực hiện như quy định trong điểm b khoản này.

2.3. Xây dựng Đề án vị trí việc làm

Khi xây dựng Đề án vị trí việc làm, các đơn vị gắn số lượng người làm việc với từng vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và theo lộ trình từng năm phù hợp với đơn vị để làm cơ sở thực hiện tuyển dụng, quản lý và sử dụng người làm việc, viên chức của đơn vị.

2.4. Báo cáo

- Định kỳ các đơn vị thống kê, tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp (theo Phụ lục III, IV ban hành kèm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP) gửi cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp, báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 10 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Định kỳ các đơn vị gửi hồ sơ, kế hoạch số lượng người làm việc của năm tiếp theo (theo Phụ lục IIB ban hành kèm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP) về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 4 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh vướng mắc, đề nghị sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh với Sở Nội vụ để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Lưu: VT, TCBC.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Kim Hoa

